

Toronto, 21-03-2009



Hình (Mảnh Thu): Đền Hùng Vương Phú Thọ.

I.- ÔN LẠI CHUYỆN HÙNG VƯƠNG

Theo truyền thuyết, cháu ba đời vua Thần Nông (Trung Hoa) là Đế Minh, đi xuống phương nam tuần tra, đến vùng Ngũ Lĩnh, kết hôn cùng tiên nữ, sinh ra Lạc Tộc. Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương bắc, và con thứ là Lạc Tộc làm vua phương nam. Lạc Tộc xưa là Kinh Dương Vương năm 2879 trước Công nguyên (TCN), đời vua thứ hai là Xích Quỷ. Cũng theo truyền thuyết, nước Xích Quỷ chia thành hai nước Đàng Trong (Hải Nam, Trung Hoa) xuống tới miền Trung Việt Nam ngày nay theo hướng bắc nam, và từ Ba Thục (Tây Xuyên, Trung Hoa) ra tới bờ Thái Bình Dương theo hướng tây đông.

Kinh Dương Vương lập gia đình với con gái của Đế Nghi là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi vua cha, tức là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái của Đế Lai tên là Âu Cơ, sinh ra đời 100 người con trai. Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ: "Ta là dòng dõi rồng,

ngßi là dòng dõi tiên, ăn ß với nhau lâu không đßc. Nay chúng ta đßc mßt trăm con, vßy ngßi đem năm mßi con lên núi, còn ta đem năm mßi con xuống biển nßp nghißp."

Lßc Long Quân phong cho con trßng làm vua nßc Văn Lang, xßng là Hùng Vßng. Hùng Vßng chia nßc thành 15 bß, đóng đô ß Phong Châu, và truyßn đßc 18 đßi vua. Nguyên vua nßc Thßc (Ba Thßc, Trung Hoa) cßu hôn vßi con gái cßa Hùng Vßng, nhßng Hùng Vßng không gß. Thßc Vßng tßc gißn cßn đßn con cháu phßi trß thù nßc Văn Lang.

Nhßn cß hßi Hùng Vßng thß 18 ham rßu chè, bê trß vißc quân, cháu cßa Thßc Vßng tên là Phßn, đem quân tßn công Hùng Vßng năm 258 TCN (quß mßo), chißm đßc Văn Lang, chßm đßt trißu đßi Hùng Vßng. Vua Hùng Vßng thß 18 nhßy xuống gißng tß tß. Nßu tßnh tß năm 2879 TCN đßn năm 258 TCN, tßc tß Kinh Dßng Vßng đßn Hùng Vßng thß 18, cß tßt cß hai mßi đßi vua và truyßn trong 2621 năm, tßnh trung bßnh mßi đßi vua trßn 130 năm.

II.- HOÀI NGHI VỀ CHUYßN HÙNG VßNG

Tß thß kß 18, nhißu sß gia đß tß ý nghißng hß Hßng Bßng (Hùng Vßng) không cß thßt, và cho rßng vào thß kß 15, sß gia Ngß Sĩ Liên đß đßa chuyßn thßn thoßi hoang đßng vào bß chßnh sß đßi Vißt sß kßy toàn thß đßi trißu đßi vua Lê Thánh Tông (trß vß 1460-1497).

Mßt trong nhßng ngßi đßu tiên lßn tßng nghißng vß tßnh xßc thßc cßa chuyßn Hùng Vßng là Ngß Thßi Sß (1726-1780). Trong sßch Vißt sß tißu ßn [Nßu lßn nhßng phßn đßon vß lßch sß nßc Vißt] là sßch khßo sßt phß bßnh cß phßm cß vißt đßn 1418, đß nhßn xßt rßng: "Lßi lßy con toßn mà kß xem tß khoßng đßi Kinh [Dßng Vßng], đßi Hùng [Vßng], 20 đßi vua 2.622 năm, nhißu ít trß đßi bù lßi, mßi vua đßc 120 tußi. Ngßi ta không phßi là vàng đß, sao lßi sßng lâu đßc nhß thß." (1)

Cßng thßi vßi Ngß Thßi Sß là Lê Quß Đßn (1726-1784). Khi tra cßu vß nhßng đßa danh đßi thßi đßi Hùng Vßng, hßc giß nßy vißt trong sßch Văn đßi loßi ngß nhß sau: "...Tôi xßt đßi Hùng Vßng, trßn nßi đßi Hßng Bßng, không cß chß nghißa gß truyßn lßi; vß 15 bß đßt ra thßi đß, cßng vßi cßc qußn huyßn do nhßa Hßn, nhßa Ngß [Trung Hoa] mßi đßt ra, tßn gßi lßn lßn; tßi ngß rßng nhßng tßn đß do cß hßu nho gßp nhßt vßy mßn chßp ra, khß mà tin đßc..."(2)

Ngườ i công khai lên tiếng đố kích truyề n thuyết Hùng Vương chồ là chuyề n “ma trâu thồ n rồ n” là vua Tầ Đầ c (trồ vì 1847-1883). Trong đầ ngày 12-7 năm bính thìn (12-8-1856), Tầ Đầ c viế t: “...Viế c Kinh Dầ ng và Lầ c Long mà Sầ cũ đã chép, hoầ c có hoầ c không, đầ u có nhầ ng không nên thồ o luầ n đầ n là hầ n cầ , thồ mà Sầ cũ nhầ t luầ t chép bầ ng chồ lầ n, và trong chồ chép yầ i phầ n nhiề u mô mầ m nhầ ng chuyề n “ma trâu thồ n rồ n”, nhầ ng thuyết hoang đầ ng quá đầ , không hầ p lầ thồ ng...”(3)

Vào đầ u thồ kầ thồ 20, sầ gia Trầ n Trầ ng Kim nhầ n xét vầ chuyề n Hùng Vương “không chồ c là chuyề n xác thồ c”.(4) Khi phiên đầ ch bầ Đầ i Viế t sầ ký toàn thồ , tác giồ Nhầ ng Tầ ng đầ a ra lầ i bàn: “Nói cách khác, trong các sầ cũ cầ a ta không hầ có chép chuyề n hầ Hầ ng Bầ ng cùng vua Thầ c. Hai chuyề n đó là tồ Ngồ Sĩ Liên chồ p nầ i “đầ u cua, tai ầ ch” mà chồ tồ o nên.”(5)

Trình bày nhầ ng ý kiồ n trên đây đầ cho thồ y rồ ng không phầ i ngày nay, vầ i tình thồ n khoa hầ c, các bầ n trồ mầ i nghi ngồ tính xác thồ c cầ a chuyề n Hùng Vương mà tồ thồ kầ 18 đã có nhiề u nhà nghiề n cầ u ầ trong nầ c phầ n bác chuyề n Hùng Vương.

Vầ i cách nhìn thồ c tồ , khoa hầ c, chồ c chồ n không ai có thồ tin chuyề n Hùng Vương là chuyề n có thồ t. Tuy nhiên, đầ hiồ u giá trồ cầ a truyề n thuyết Hùng Vương, chúng ta nên quay vầ thồ i đầ m xuầ t hiồ n truyề n thuyết nầ y.

III.- THỒ I ĐỒ M XUầ T HIồ N CHUYề N HÙNG VẦ NG

1. THỒ I ĐỒ M Sầ Hầ C: Bầ quầ c sầ đầ u tiên cầ a nầ c ta là sách Đầ i Viế t sầ ký cầ a Lê Văn Hầ u. Sách nầ y đầ c viế t xong năm 1272, không có chuyề n Hùng Vương. Sau sách cầ a Lê Văn Hầ u là hai bầ An Nam chí lầ c cầ a Lê Tầ c (có thồ soầ n xong năm 1333), và Viế t sầ lầ c (xuầ t hiồ n khoầ ng 1377, không biế t tên tác giồ ,), bầ t đầ u đầ c p sầ lầ c chuyề n Hùng Vương. Tuy nhiên, nhầ ng hai bầ sầ nầ y mầ t thồ i bầ mầ t tích và chồ đầ c phát hiồ n vầ sau nầ y mà thôi.

Dòng chính sầ tồ Lê Văn Hầ u đầ c tiồ p nầ i bầ ng bầ Đầ i Viế t sầ ký tầ c biên, do Phan Phù Tiên soầ n theo lầ nh cầ a vua Lê Nhân Tông (trồ vì 1443-1459). Bầ sách nầ y nay thồ t truyề n, nên không ai biế t Phan Phù Tiên có chép truyề n thuyết Hùng Vương không?

Ngái ta chät chät chät truyät thuyät Hùng Vương đã đäc Ngô Sĩ Liên đäa vào chính sä trong Đäi Viät sä ký toàn thä, gäi tät là Toàn thä, soän xong năm 1479 đäi träi uäi vua Lê Thánh Tông (träi vì 1460-1497), em cäa vua Lê Nhân Tông.

Trong giai đäo nä Đäi Viät sä ký cäa Lê Văn Häu đän Đäi Viät sä ký toàn thä cäa Ngô Sĩ Liên, xuät hiän hai bä sách quan träng:

Thä nhät là Viät đäi nä uä linh täp (Täp chuyän uä linh ä Viät đäi nä) là sách gäm nhäng câu chuyän uä linh, hoang đäng ä cä Viät, đäc cho là do Lý Tä Xuyên soän xong năm 1329 đäi đäi vua Trần Hiän Tông (träi vì 1329-1341). Sách gäm các chuyän: Sĩ Nhiäp, Phùng Häng, Träi uä Quang Phäc, Lý Phät Tä, Hai Bà Träng, Mä Ê, Lý Quäng, Lý Ông Träng, Lý Thäng Kiät, Phäm Cä Läng, Lê Phäng Hiäu, Lý Phäc Man, Thän núi Đäng Cä, Thän Bäch Mã, Thän núi Tän Viên...

Thä hai là bä Lĩnh nam chíc quái (Trích nhäng chuyän quái đän ä vùng phía Nam núi Ngũ Lĩnh), có thä do Trần Thä Pháp soän, khoäng vào đäu thä kä 15. Sách näy "gäp nhät nhäng chuyän thän tiên cä tích vä đäi Häng Bàng, nhäng chuyän Bäch trä (trä träng), Kim quy (rùa vàng), Tân lang (träi cau), Tây qua (đäa häu), Bánh chäng, Phù Đäng thiên väng, Lý Ông Träng, Chä Đäng Tä, Hai Bà Träng, Thän Tän Viên...Cä xem nhäng đä mäc äy thì biät quyän äy có liên läc väi täp Viät đäi nä uä linh kä trên. Cä theo hai bài täa nói trên thì nguyên quyän äy có 22 truyän, nhäng ngäi đäi sau cä täc thêm mäi vào, càng ngày càng nhiäu."(6)

Mät sä chuyän trong hai sách näy vä sau đäc ghi läi thành nhäng câu chuyän cäa đäi Hùng Vương. Phäi dài dòng nhä trên đä thäy räng träc khi chính thäc vào quäc sä, chuyän Hùng Vương đã bäng bäc trong các truyän thuyät thän thoäi (quái đä, uä linh) cäa näc ta.

2. THä I ĐäM TÂM LINH: Truyän thuyät Hùng Vương xuät hiän tä thä kä 14 đän thä kä 15. Vä phäng đäi nä tinh thän, ngäi Viät tin räng đäi säng con ngäi kéo dài sau khi chät, nghĩa là khi chät đi, chä có thä xác bä tiêu häy, còn linh hän vän säng quanh quän väi ngäi säng, nên ngäi Viät luôn luôn thä cúng tä tiên.

Ngoài viäc thä cúng tä tiên, vì khoa häc chäa đäc tiän bä, ngäi Viät còn thä cúng nhäng säc mänh thiên nhiên nhä thän säm, thän sét, thän núi, thän sông, thän cây...Khi hän hän, vua, quan, dân chúng läp đäng cäu đäo cho träi mäa. Khi lät läi, näc sông tràn ngäp, ngäi ta cúng tä và nhiäu khi hy sinh mät mäng ngäi, quäng xuäng sông cho thän sông bät giän. Khi bänh tät, thay vì uäng thuäc, ngäi ta xin bäa phép đä chäa bänh.

Nh th, th i đi m xu t hi n truy n thuy t Hùng Vng (th k 15) là th i đi m mà ng i Vi t còn r t tin tng vào th n linh và nh ng mãnh l c siêu nhiên, nên chuy n th n tho i huy n nhi m đ làm cho ng i ta tin tng và c m ph c h n c s th c.

Nói chung, ngày nay chúng ta g i nh ng hi n tng n y là mê tín đ đoan. Đ c bi t, cho đ n ngày nay (2009), nhi u ng i v n còn tin vào nh ng chuy n b x p vào lo i mê tín đ đoan, nh bói toán, “ngoi c m” (hi n r t ph thông trong n c), và v n thích nghe cũng nh c tin vào nh ng chuy n truy n kh u th n k bên l h n là s th t. Nh th, trong các th k tr c, nh ng chuy n th n tho i, truy n thuy t, ch c ch n tác đ ng r t l n đ n tâm lý qu n chúng, và có khi còn tác đ ng m nh h n c s th t l ch s.

Đ ng th i, dù theo khoa h c th c nghi m, có m t th c t không th ph nh n r ng, nh vào ni m tin tâm linh, dù là mê tín đ đoan (nh c u kh n, u ng n c phép...), con ng i nhi u khi v t thoát đ c b nh t t hay nh ng hoàn c nh khó khăn tng ch ng nh không v t qua đ c.

Vì v y, truy n thuy t Hùng Vng, đ u có tính cách th n tho i, t khi chính th c m đ u qu c th ng trong Đ i Vi t s ký toàn th c a Ngô Sĩ Liên, xu t hi n vào th k 15, ch c ch n đã tác đ ng m nh trên tâm lý qu n chúng, tr thành ni m tin và ni m t hào dân t c v qu c th ng thi ng li ng c a t qu c kính yêu.

IV.- T I SAO TRUY N THUY T HÙNG VNG?

Trong th i đi m con ng i ít hi u bi t v khoa h c, r t tin tng vào nh ng mãnh l c th n bí, siêu nhiên thì truy n thuy t Hùng Vng t nh ng chuy n th n tho i dân gian, t các sách Vi t đi n u linh t p, Lĩnh nam chíc quái, b c vào qu c s, là chuy n có th hi u đ c, nh ng có l cũng c n ph i chú ý thêm đ n m t nhu c u chính tr c p thi t c a tri u đ i Lê Thánh Tông. Đó là nhu c u xây đ ng truy n th ng qu c gia (qu c th ng) cho m t n c Đ i Vi t đ c l p hùng m nh.

1. XÂY D NG QU C TH NG: Khi m i l p qu c, trên đ a bàn n c Vi t, có nhi u b t c và nhi u s c dân khác nhau sinh s ng. Theo truy n thuy t Hùng Vng thì có t t c 15 b t c. Nh ng nghi n c u nhân ch ng h c cho th y bên c nh các s c dân b n đ a, còn có nh ng s c dân t các h i đ o xa xôi tràn vào, và nh ng ng i t các x ph ng b c (Trung Hoa) ti n

xuáng. Måi bä täc hay säc dân läi cä mät säng tä riäng, mät täp täc riäng, mät ngôn ngữ riäng. (Ngäi Kinh, ngäi Hoa, ngäi Täy, ngäi Näng, ngäi Thäi, ngäi Mäng...)

Cäc bä täc hay säc dân trên cäng đäa bän cä Viät đä kät häp vä quyän läi chung cäa dân chäng bän đäa, chäng läi ngäi Trung Hoa tä phäng bäc xuáng xäm läng, cäng nhau tranh đäu giänh đäc läp. Cäc tranh đäu näi tiäng đäc sä sách ghi läi đäu tiän väo näm 40 do Hai Bà Träng ä Mê Linh länh đäo. Läc läng bän đäa cäng ngày cäng mänh vä cuäi cäng thänh cäng väi Ngä Quyän näm 938. Ngä Quyän chänh thäc xäng väng näm 939.

Tä đä , hänh thänh mät näc đäc läp mäi mä vä sau Đänh Bä Länh (trä vä 968-979) đät tän lä Đäi Cä Viät näm 968. Khi đät näc đäc väng väng, Läy Thänh Täng (trä vä 1054-1072) đäi tän thänh Đäi Viät näm 1054. Nhà Minh xäm läng Đäi Viät näm 1407. Lä Läi chänh thäng quäan Minh sau 20 näm khäng chänh, vä läp ra triäu đäi nhà Lê näm 1428. Nhà Lê täi xäy däng đät näc, nhät lä phäc häng nän vän häa näc nhà. Đän đäi Lê Thänh Täng, näc Đäi Viät trä nän häng cäng, trung äng täp quyän chät chä, phäp luät quy cä, kinh tä phät triän, quäan đäi tänh nhuä .

Đä làm nän täng tänh thänh cho quäc gia Đäi Viät đäc läp vä häng cäng, cän phäi xäy däng quäc thäng, lä mäu sä chung cho đäi säng tänh thänh vä täm linh cäa tät cä cäc säc dân ngäi Viät cäng sinh säng trong länh thä Đäi Viät. Truyän thuyät Hùng Väng xuät hiän trong bä sä cäa Ngä Sĩ Liän đäi triäu đäi Lê Thänh Täng nhäm đäp äng nhu cäu tänh thänh vä täm linh näy.

Đä cho nhäng bä täc hay säc dân cäa Đäi Viät cäng ngäi läi väi nhau đäi mät mái nhà chung, trong mät đät näc chung thäi cän phäi xäy däng mät tuyän thäng quäc gia chung (quäc thäng) chung, mät thuä tä chung. Tä đä , huyän thoäi Hùng Väng, vä thuä tä chung đäc hänh thänh đä đäan kät cäc täc väi nhau, qua hänh täng mät mä sinh träm träng, nä ra träm con.

Huyän thoäi chia 50 con xuäng biän, 50 con län räng lä đäc tänh cäng sinh cäa ngäi Viät. Dù ä räng hay ä biän, dù thuäc nhiäu bä täc khänh nhau, theo nhäng täp täc khänh nhau, trên đät Viät mäi ngäi lä anh em tä cäng mät bäc träng, luän luän cäng säng väi nhau mät cäch häa bänh trong đäi gia đänh dân täc. Vän xuät phät tä bäc träng träm con, väi nhiäu bä täc khänh nhau, nän ngäi Viät cäng däng nhän thäm nhiäu säc dân khänh gia nhäp đäi gia đänh dân täc Viät, nhäng äi Trung Hoa, ngäi Chiäm Thänh (Cham), ngäi Chän Läp (Cambodia).

Ngoäi ra, huyän thoäi Hùng Väng cän kiän täo niäm tänh thänh vä täm linh väng mänh väo

truyền thống cao cả và anh hùng của dân tộc đã mãi ngời sáng hăng hái hy sinh bảo vệ và xây dựng đất nước. Nhờ thế, niềm tin vào huyền thoại Hùng Vương tạo cho dân tộc chúng ta một sức mạnh “Phù Đổng” thần kỳ, để vươn vai hùng cường một cõi phương nam cho đến ngày nay.

2. GIỚI THÍCH SỰ CHUYỂN TIẾP GIỚI A MÂU HỒ VÀ PHỒ HỒ: Một điểm cần chú ý là vào thời cổ sơ, cho đến cuối thời Hai Bà Trưng (40-43), và có thể cho đến thời Bà Triệu (248), xã hội cổ Việt theo mẫu hệ (matriliney) và có thể theo cấu mẫu quyền (matriarchy), trong đó người đàn bà làm chủ gia đình và cả xã hội nữa.

Vào Hai Bà Trưng, các thế hệ lãnh đạo của quyền Hai Bà hầu hết đều là phụ nữ. Theo truyền thuyết thì bà sơ thì Đổng Nam quốc sơ dĩ nhiên cả của Phạm Đình Toái và Lê Ngô Cát dĩ nhiên thời vua Tự Đức (trị vì 1848-1883), chồng Bà Trưng bỏ Tô Đổng nhai giết, nên bà mới nổi lên chống Tô Đổng nhai, trừ thù chồng, đến nỗi nổi c.

Thật sự khi Bà Trưng khởi nghĩa, chồng bà vẫn còn sống. Sau khi thất bại năm 42, hai vợ chồng Bà Trưng trốn vào Cấm Khê, rồi bị bắt giết năm 43. Tác giả K. W. Taylor (người Hoa Kỳ), trong sách *The Birth of Vietnam* [Việt Nam khai sinh], cho rằng chồng Bà Trưng bỏ khai tử trong khi ông vẫn còn sống và cùng vợ khởi nghĩa, vì thành kiến rằng nam cả các nhà viết sử người Việt vào những thế kỷ sau thời Hai Bà Trưng. Những sự kiện này không thể chấp nhận chuyển một người phụ nữ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa và trở thành vua trong khi ông chồng vẫn còn sống, nên họ khai tử ông chồng, và giới thích rằng Tô Đổng nhai đã giết chồng Bà Trưng.(7)

Khi khởi nghĩa vào năm 248 (mẫu Thìn), bà Triệu Thị Trinh (Triệu Uất) nổi lên cùng một lũn với anh là Triệu Quốc Đổng, nhưng tại sao ông anh không lãnh đạo mà lại để cho người em gái cầm đầu? Điều này chỉ có thể lúc đó người phụ nữ vẫn còn như những mẫu trong xã hội hiện là người đàn ông.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, trong sách *Quốc triêu hình luật* cho rằng một trong những thay đổi mà sơ đồ hệ của người Trung Hoa đã mang đến cho dân Việt là chế độ phân hóa. “Về mặt phong tục, người Việt đã từ chế độ mẫu hệ bước sang chế độ phân hóa. Cùng với việc làm lạc hậu theo lối Trung Hoa, người Việt đã có họ và theo họ của người cha. Hầu hết các họ mà người Việt Nam còn dùng đến ngày nay đều là những họ của người Trung Hoa, nhưng được truyền theo tiếng Hán Việt. Việc kết hôn và lãnh đạo thì chuyển từ con gái sang con trai theo một tiến trình dài d.

Sau cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 39 thì đến Bà Triệu đứng lên lãnh đạo cuộc tranh đấu chống người Trung Hoa năm 248. Nhưng từ đó trở đi, các cuộc nổi dậy đều do người đàn ông Việt cầm đầu. Vậy ta có thể bỏ ra rằng cho đến lúc Bà Triệu đứng dậy, xã hội

Viết hãy còn ít nhiều tính cách mẫu hß, nhưng sau đó thì hoàn toàn chuyển qua phß hß."(8)

Sau thời gian dài ở Trung Hoa đô hội, xã hội cổ Việt chuyển đổi theo tập tục Trung Hoa, từ mẫu hß và có thể có mẫu quyßn nßa, đổi chuyển theo phß hß (patriliney) và phß quyßn (patriarchy) . Vào thế kỷ 15, chế độ phß hß và phß quyßn trở nên thịnh hành cùng với sự lßn mạnh của chế độ quân chủ dßi thời Lê Thánh Tông. Phải chăng sự gia Ngô Sĩ Liên đã thêm phßn Hùng Vương, nhằm tỏ ra một gia phß phß hß phß quyßn ngay từ đầu khi dân Việt mới lập quốc, cho hậu vßi tinh thần tôn trọng nam quyßn tuyßt đối của chế độ quân chủ thời ông?

Với các sự gia tăng Ngô Sĩ Liên trở về sau chép rằng vua Lê Long Quân nói với bà Âu Cơ : "Ta là dòng dõi rồng, rồng là dòng dõi tiên, ăn ß với nhau lâu không đứt cß. Nay chúng ta đứt cß một trăm con, vậy ngươi đem năm mươi con lên núi, còn ta đem năm mươi con xuống biển lập nghiệp", đã chính thức xác lập vai vß của rồng đàn ông trong gia đình và ngoài xã hội, đồng thời còn gợiß thích giai đoßn chuyển từ tập tục mẫu hß và mẫu quyßn sang phß hß và phß quyßn.

Có thể thấy người thích hợp lý cho việc trong cùng một nßc Việt, có những người sống ở đồng bằng duyên hải theo phß hß, trong khi vẫn có những người miền núi và cao nguyên như người Mßng giữ mẫu hß. (Xin đừng quên rằng vua Lê Thánh Tông gọi người Mßng là Thanh Hóa.). Những người ở đồng bằng theo phß hß chính là con cháu Lê Long Quân và những người ở miền núi theo mẫu hß là hậu duß của bà Âu Cơ.

KßT LUßN

Tóm lại, xét theo tiêu chuẩn khoa học thực nghiệm ngày nay, truyền thuyết Hùng Vương có tính cách thần thoại, thißu những chứng lý xác thực để chứngß xem là quá khứ thật sự của dân tộc. Tuy nhiên, trong đời sống tinh thần của người Việt, truyền thuyết Hùng Vương xuất hiện từ thế kỷ 15 đã đóng một vai trò hết sức quan trọng.

Huyền thoại Hùng Vương là nền tảng tâm linh thiết yếu làm điß mßa tinh thần cho toàn dân tin tưởng vào nền tảng của quốc gia. Ngay cả gần đây cũng có sự Việt Nam duy vật vô thần, để kích mê tín dß đoan, nhưng cũng phải có sự vißn đến Hùng Vương, kểß cách vßn đồng thời đa huyßn thoại Hùng Vương, với những câu chuyện như Thánh Gióng (Phù Đßng Thiên Vương), để tuyên truyền hô hào quần chúng tham gia chiến đấu theo đường lối của dân chủ cộng sản.

Huyền thoại là những câu chuyện có tính cách thơng thơng, "được trình bày như thể đã thực sự xảy ra ở một thời điểm trong quá khứ, gợi thích những truyện thơng có tính cách vũ trụ luận và siêu nhiên của một dân tộc, những vẻ thần linh, những anh hùng, những đức điểm văn hóa và tín ngưỡng của họ. Mục đích của huyền thoại là để gợi thích sự sáng tạo của con người, loài vật, địa lý, các hiện tượng tự nhiên, cũng như những nghi lễ trên nền tảng tôn giáo."(9)

Trong lịch sử nhân loại, huyền thoại Hùng Vương là mẫu số chung cho tất cả dân Việt, thể hiện bản sắc và quá trình dân tộc Việt. Đó là chủ đề truyện sáng đoàn kết, sáng hài hòa giữa mọi người dù có sự khác biệt về bề thức, tập quán, tín ngưỡng, mẫu họ hay phong tục, trong tinh thần cộng sinh, những luôn luôn giữ vững ý chí để lập bản quốc, cộng đồng quy tụ chung ngôi xâm.

Vậy huyền thoại Hùng Vương, hoặc huyền thoại "con rồng cháu tiên", dù đi xa sự thật lịch sử, vẫn luôn luôn nhắc nhở chúng ta nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tự hào Việt Nam. Một dân tộc không có niềm tự hào thì không thể đứng vững được. Chính nhờ vào niềm tự hào này mà biết bao nhiêu thế hệ tiên chúng ta đã hy sinh tranh đấu để dựng nên nước chúng ta được tồn tại cho đến ngày nay.

Vấn đề là người Việt chúng ta ngày nay phải làm gì để xứng đáng với huyền thoại thiêng liêng, với niềm tự hào dân tộc, với công lao của tiền nhân đã dày công xây dựng đất nước chúng ta?

CHÚ THÍCH

1. Ngô Thái Sá, Việt sử tiêu án, bản dịch của Hội Việt Nam Nghiên Cứu Liên Lạc Văn Hóa Á Châu, Sài Gòn; Nxb. Văn Sử, San Jose tái bản, 1991, tr. 16.
2. Lê Quý Đôn, Vân đài loại ngữ, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hiền, Tủ Lác tái bản không đổi năm, Hoa Kỳ, tr. 167.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn, Việt sử thông giám cương mục, bản dịch Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội 1957, tr. 20.
4. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Sài Gòn: Nxb Tân Việt, in lần thứ 7, 1964, tr. 25.
5. Ngô Sĩ Liên và các sử thần đời Lê, Đời Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, bản dịch của Mục Báo Thán Nháng Táng, dịch năm 1944, Đời Nam, Glendale, California, tái bản, không đổi năm, tt. 51-52.
6. Đặng Quáng Hàm, Việt Nam văn học sử yếu, Sài Gòn: Bá Quác Gia Giáo Dác, 1960, in lần thứ bảy, tr. 244.

7. K. W. Taylor, The Birth of Vietnam [Việt Nam khai sinh], University of California Press, 1983, tt. 38-39.
8. Nguyễn Ngọc Huy, Quốc tri&u hình luật, phiên âm, dịch nghĩa và chú thích, quyển A, Viet Publisher, [không đề n&i xuất bản], 1989, tr. 19.
9. Maria Leach & Jerome Fried [biên tập] và một nhóm tác giả, Funk & Wagnalls Standard Dictionary of Folklore, Mythology, and Legend, San Francisco: Harper, 1984, tr. 778. (Phần dịch nghĩa n&y do Ermine W. Voegelin viết.)